

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 81./TTr-SKH&CN ngày 19 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- T.Tr Tỉnh ủy (để b/c);
- T.Tr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Trần Văn Tuấn

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3360/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Triển khai có hiệu quả và cụ thể hoá các mục tiêu, nội dung của Đề án “Triển khai, áp dụng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” (sau đây gọi tắt là Đề án 100) phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

c) Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

d) Đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2020

- Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức về truy xuất nguồn gốc.

- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế về truy xuất nguồn gốc và tài liệu hướng dẫn áp dụng.

- Triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với một số nhóm sản phẩm, hàng hóa theo yêu cầu quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan liên quan và theo nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh các hoạt động về truy xuất nguồn gốc.

b) Giai đoạn đến năm 2025

- Triển khai các văn bản quy định, pháp luật về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc.

- Tối thiểu 20% các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng mã số, mã vạch trên địa bàn tỉnh có hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh, kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.

- Kết thúc năm 2025, tổ chức sơ kết đánh giá hiệu quả làm cơ sở xây dựng Kế hoạch cho những năm tiếp theo.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến về các hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về lợi ích, tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc, Đề án 100 thông qua các hội nghị, hội thảo, trang thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức về truy xuất nguồn gốc cho các cơ quan và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Triển khai, phổ biến áp dụng các văn bản, quy định pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quốc tế và tài liệu hướng dẫn hệ thống truy xuất nguồn gốc; Khảo sát, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng các giải pháp, công nghệ truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế.

Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Hàng năm trong giai đoạn đến năm 2025.

2. Triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh

- Triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với các nhóm sản phẩm thuộc ngành quản lý theo yêu cầu quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan liên quan và theo nhu cầu của doanh nghiệp, trong đó ưu tiên đối với một số nhóm sản phẩm, hàng hóa như nông lâm thủy sản, thực phẩm, thuốc chữa bệnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh đối với các nhóm sản phẩm thuộc ngành quản lý.

Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải.

Thời gian thực hiện: Hàng năm trong giai đoạn 2020 - 2025.

3. Ứng dụng các công nghệ, giải pháp truy xuất nguồn gốc tại tỉnh

Triển khai các chương trình, đề tài, dự án ứng dụng các công nghệ, giải pháp truy xuất nguồn gốc như: Blockchain, IoT, AI, Big data và các công nghệ mới phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới.

Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông.

Thời gian thực hiện: Hàng năm trong giai đoạn đến năm 2025.

4. Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh

- Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh theo hướng dẫn của các Bộ, ngành và cơ quan liên quan đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông.

Thời gian thực hiện: Hàng năm trong giai đoạn 2021 - 2025.

5. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh

a) Hỗ trợ doanh nghiệp các hoạt động về truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh, bao gồm các hoạt động: Tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký mã số, mã vạch; Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm trong giai đoạn đến năm 2025.

b) Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo Chương trình Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014-2020.

Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm trong giai đoạn đến năm 2020.

c) Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo chương trình, kế hoạch và theo quy định của Bộ, ngành, cơ quan liên quan giai đoạn 2020 - 2025.

Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm trong giai đoạn 2020 - 2025.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn tài trợ trong nước, vốn doanh nghiệp, vốn lồng ghép trong các Chương trình, đề tài, dự án của các cơ quan, đơn vị và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định.

3. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh theo dõi việc thực hiện triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến về các hoạt động về truy xuất nguồn gốc và triển khai, hướng dẫn các văn bản, quy định pháp luật về quản lý truy xuất nguồn gốc.

- Triển khai các chương trình, đề tài, dự án ứng dụng các công nghệ, giải pháp truy xuất nguồn gốc.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh kết nối tới Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp về hoạt động truy xuất nguồn gốc theo thẩm quyền và hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo Chương trình Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014-2020.

- Quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc theo thẩm quyền.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ; Tổ chức sơ kết tình hình triển khai Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và đảm bảo kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo các quy định hiện hành.

3. Các Sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông

Các Sở, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc có trách nhiệm:

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các tổ chức, doanh nghiệp thuộc ngành quản lý.

- Thực hiện triển khai và hướng dẫn các văn bản, quy định pháp luật về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và hỗ trợ các doanh nghiệp về hoạt động truy xuất nguồn gốc.

- Đề xuất danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc tại tỉnh trên cơ sở hướng dẫn, danh mục của các Bộ, ngành liên quan đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh.

- Tổ chức triển khai, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh thuộc ngành quản lý, theo yêu cầu quản lý của các Bộ và cơ quan liên quan; Thực hiện việc kết nối tới Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền, quản lý, giám sát việc ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng

Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền và phổ biến phổ biến về các hoạt động truy xuất nguồn gốc.

6. Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Vũng Tàu, các Hội, Hiệp hội và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp

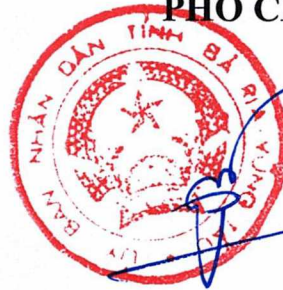
Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến về các hoạt động truy xuất nguồn gốc và phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; Định kỳ ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Trần Văn Tuấn